

Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)
(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra)

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1 <TH>: Nam châm hút mạnh nhất ở vị trí nào?



- A. 1 B. 2 C. 3 D. Cả B và C đều đúng

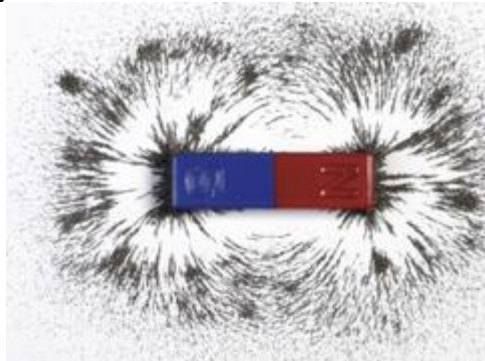
Câu 2 <TH>: La bàn là dụng cụ dùng để làm gì?

- A. Là dụng cụ để đo tốc độ.
B. Là dụng cụ để đo nhiệt độ.
C. Là dụng cụ để xác định độ lớn của lực.
D. Là dụng cụ để xác định hướng.

Câu 3 <NB>: Từ trường tồn tại ở đâu?

- A. Xung quanh điện tích đứng yên. B. Xung quanh nam châm.
C. Xung quanh dây dẫn mang dòng điện. D. Cả B và C.

Câu 4 <NB>: Dưới đây là hình ảnh về:



- A. Từ trường. B. Đường sức từ.
C. Từ phổ. D. Cả A và B.

Câu 5 <NB>: Những yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp của cây xanh là:

- A. nước, ánh sáng, nhiệt độ.
B. nước, ánh sáng, khí cacbon dioxide, nhiệt độ.
C. nước, khí cacbon dioxide, nhiệt độ.
D. nước, ánh sáng, khí oxygen, nhiệt độ.

Câu 6 <TH>: Đặc điểm nào của lá giúp lá nhận được nhiều ánh sáng?

- A. Phiến lá có dạng bản mỏng. B. Lá có màu xanh.
C. Lá có cuống lá. D. Lá có tính đối xứng.

Câu 7 <NB>: Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

- A. Buổi sáng B. Buổi tối C. Cả ngày và đêm D. Ban ngày

Câu 8 <TH>: Khí khổng có vai trò gì đối với lá cây?

- A. Giúp cây quang hợp và hô hấp
- B. Giúp cây tổng hợp chất dinh dưỡng
- C. Giúp lá có màu xanh.
- D. Giúp trao đổi các loại khí và thoát hơi nước.

Câu 9 <NB>: Sự thoát hơi nước của cây đóng vai trò

- A. Tạo lực kéo giúp vận chuyển dòng nước và các chất khoáng từ rễ lên lá và đến các bộ phận khác của cây trên mặt đất.
- B. Tạo lực hút giúp vận chuyển dòng nước và các chất dinh dưỡng từ lá và đến các bộ phận khác của cây.
- C. Tạo lực đẩy giúp vận chuyển dòng nước và các chất dinh dưỡng từ lá và đến các bộ phận khác của cây.
- D. Tạo lực đẩy giúp vận chuyển dòng nước và các chất khoáng từ rễ lên lá và đến các bộ phận khác của cây trên mặt đất.

Câu 10 <NB>: Ánh sáng chủ yếu ảnh hưởng đến sự trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật như thế nào

- A. Sự vận chuyển chất trong thân cây.
- B. Quá trình thoát hơi nước ở lá.
- C. Khả năng hấp thụ nước và chất dinh dưỡng.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 11 <VD>: Hiện tượng nào dưới đây là tập tính bẩm sinh của động vật:

- A. Khỉ con tập đi xe đạp
- B. Vẹt tập nói tiếng người
- C. Trẻ nhỏ học cách cầm đũa
- D. Nhện giăng tơ

Câu 12 <VD>: Trong môi trường không có chất độc hại. Khi trồng cây bên bờ ao thì sau một thời gian, rễ cây sẽ phát triển theo chiều hướng nào sau đây?

- A. Rễ cây mọc dài về phía bờ ao.
- B. Rễ cây phát triển đều quanh gốc cây.
- C. Rễ cây uốn cong về phía ngược bờ ao.
- D. Rễ cây phát triển ăn sâu xuống dưới lòng đất.

Phần 2. Trắc nghiệm chọn đúng – sai (2 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 14. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Em hãy cho biết mỗi phát biểu sau là đúng hay sai khi nói về trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở sinh vật:

- a <NB>. Thoát hơi nước ở lá giúp cây điều hoà nhiệt độ cơ thể.
- b <NB>. Độ ẩm không khí càng thấp thì thoát hơi nước càng mạnh.
- c <TH>. Vòng tuần hoàn nhỏ đưa máu có màu đỏ thẫm nghèo O_2 từ phổi đến tim.
- d <TH>. Vòng tuần hoàn lớn đưa máu có màu đỏ tươi giàu O_2 và các chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể.

Câu 14: Cảm ứng ở sinh vật:

- a <NB>. Là phản ứng của sinh vật đối với các kích thích từ sinh vật khác.
- b <NB>. Giúp sinh vật tạo ra những cá thể mới để duy trì liên tục sự phát triển của loài.
- c <TH>. Khi đặt chậu cây cạnh cửa sổ, ngọn cây sẽ mọc hướng ra bên ngoài cửa sổ. Tác nhân gây ra hiện tượng cảm ứng này là nhiệt độ không khí.

d <TH>. Trong thí nghiệm chứng minh tính hướng tiếp xúc của thực vật, mẫu vật thường là các loại cây thân leo như mướp, bầu, bí.

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 15 đến câu 18.

Câu 15 <NB>: Quá trình thoát hơi nước ở thực vật diễn ra chủ yếu qua đâu?

Câu 16 <VD>: Cắt một cành hoa hồng trắng rồi ngâm vào cốc nước pha màu tím. Sau một thời gian, cành hoa sẽ có màu gì?

Câu 17 <VD>: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống:

Để cây trồng phát triển tốt, cho năng suất cao cần và tưới nước hợp lí cho cây.

Câu 18 <VD>: Cho các tập tính sau .Những tập tính nào là học được?

- (1) Khi lỡ chạm tay vào nước nóng, con người liền rút tay lại.
- (2) Chủ động khai báo y tế khi đi về từ vùng có dịch bệnh lây nhiễm.
- (3) Cá nổi lên mặt nước khi nghe tiếng chuông.
- (4) Khi bị ngã đau, em bé khóc.
- (5)Ếch sinh sản vào mùa mưa.
- (6) Bạn học sinh thức dậy vào 5 giờ sáng mỗi ngày..
- (7) Em học thuộc bài thơ bằng cách đọc lại nhiều lần.

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu 19 <TH> (1 điểm): Các chất trong cây được vận chuyển như thế nào?

Câu 20 <VD> (1 điểm): Bạn Tấn cao 1m 40, nặng 50kg, theo khuyến nghị của Viện dinh dưỡng quốc gia năm 2012. Trẻ em ở tuổi vị thành niên cần 40ml nước/ 1kg thể trọng, em hãy tính toán và đưa ra lời khuyên cho bạn Tấn về nhu cầu cung cấp nước và chế độ ăn uống hàng ngày cho bản thân bạn Tấn để bạn có một cơ thể khỏe mạnh.

Câu 21 <NB> (1 điểm): Hãy nêu khái niệm tập tính và vai trò của tập tính ở động vật?

Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)
(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	D	C	B	A	C	D	A	B	D	A

2. Trắc nghiệm đúng sai. (2,0 điểm).

Thí sinh lựa chọn đúng chính xác mỗi ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.

Câu 13:

- a. Đúng; b. Đúng; c. Sai; d. Đúng

Câu 14:

- a. Đúng; b. Sai; c. Sai; d. Đúng

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. (2,0 điểm).

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm)

Câu 15: Khí khổng ở lá

Câu 16: Màu tím

Câu 17: bốn phân

Câu 18: 2,3,6,7

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
19	- Nước và chất khoáng hòa tan từ môi trường ngoài được hấp thụ vào rễ, tiếp tục vận chuyển lên thân và lá cây theo mạch gỗ. - Chất hữu cơ tổng hợp ở lá được vận chuyển theo mạch rây trong thân và cành đến các nơi cần sử dụng hoặc bộ phận dự trữ của cây (hạt, củ, quả).	0,5 0,5
20	- Nhu cầu cung cấp nước hàng ngày cho bạn Tấn là: $50 \times 40 = 2000 \text{ ml} = 2 \text{ lít nước}$. - Lời khuyên cho bạn Tấn: Cần uống đủ 2 lít nước trong 1 ngày, ăn uống hợp lý, hạn chế ăn nhiều chất chứa đường để tránh tình trạng béo phì, luyện tập thể thao thường xuyên để có cơ thể khỏe mạnh.	0,5 0,5
21	- Tập tính là một chuỗi những phản ứng trả lời các kích thích đến từ môi trường bên trong hoặc bên ngoài cơ thể, đảm bảo cho động vật tồn tại và phát triển. - Tập tính giúp động vật thích ứng với môi trường sống để tồn tại và phát triển	0,5 0,5